

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

VĂN THỊ DIỆU HƯƠNG

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 60 38 01 07

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. VIÊN THẾ GIANG**

Thừa Thiên Huế, năm 2016

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN MỞ ĐẦU	4
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	4
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	5
3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	7
3.1. Phương pháp luận nghiên cứu	7
3.2. Phương pháp nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
4.1. Đối tượng nghiên cứu	7
4.2. Phạm vi nghiên cứu	7
5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
5.1. Mục đích nghiên cứu	7
5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	7
6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thiết nghiên cứu	8
6.1. Câu hỏi nghiên cứu	8
6.2. Giả thuyết nghiên cứu	8
7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	8
8. Bố cục của luận văn.....	8
NỘI DUNG.....	9
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN	9
1.1. Tổng quan về tranh chấp môi trường và giải quyết tranh chấp môi trường	9
<i>1.1.1. Tranh chấp môi trường.....</i>	9
<i>1.1.2. Giải quyết tranh chấp môi trường</i>	10
1.2. Tổng quan pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án. 11	
<i>1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	11
<i>1.2.2. Nội dung của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	11
<i>1.2.2.1. Quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	11
<i>1.2.2.2. Bảo đảm quyền khởi kiện trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	12
<i>1.2.2.3 Các biện pháp hỗ trợ đảm bảo giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	12

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	13
1.3.1. Ý thức của Doanh nghiệp gây ô nhiễm.....	13
1.3.2. Ý thức người dân bị thiệt hại do hành vi ô nhiễm môi trường.....	13
1.3.3. Ý thức của các cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước...	13
1.3.4. Giá trị phán quyết của Tòa án.....	13
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	14
Chương 2 THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN Ở VIỆT NAM.....	15
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	15
2.1.1. Các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	15
2.1.2. Nội dung của các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	15
2.1.2.1. Các quy định về quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	15
2.1.2.2. Các quy định về thời hiệu khởi kiện trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	15
2.1.2.3. Các quy định về người đại diện tham gia giải quyết tranh chấp môi trường.....	16
2.1.2.4. Quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp trường môi của Tòa án các cấp.....	16
2.1.2.5. Các quy định về nghĩa vụ chứng minh, xác định thiệt hại và chứng cứ trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	17
2.1.2.6. Sự hỗ trợ của các tổ chức- xã hội, các nhà khoa học tham gia giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	18
2.2 Thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	18
2.2.1 Tình hình giải quyết tranh chấp môi trường và giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	18
2.2.2 Những vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	18
TỔNG KẾT CHƯƠNG 2.....	19
Chương 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN.....	20

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	20
<i>3.2.1. Hoàn thiện các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....</i>	<i>20</i>
<i>3.2.2. Hoàn thiện quy định nghĩa vụ chứng minh thiệt hại.....</i>	<i>20</i>
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	21
<i>3.3.1. Thành lập Tòa án môi trường.....</i>	<i>21</i>
<i>3.3.2. Người đại diện và khiếu kiện tập thể.....</i>	<i>21</i>
<i>3.3.3. Hoàn đổi nghĩa vụ chứng minh.....</i>	<i>22</i>
<i>3.3.4. Tăng cường trách nhiệm dân sự.....</i>	<i>22</i>
3.4. Giải pháp thực thi giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.....	22
<i>3.4.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng, xã hội.....</i>	<i>22</i>
<i>3.4.2. Tạo dựng cơ chế hỗ trợ, cân bằng vị thế của các bên trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.</i>	<i>22</i>
<i>3.4.3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ giải quyết tranh chấp môi trường.....</i>	<i>22</i>
<i>3.4.4. Sử dụng công cụ truyền thông và công khai thông tin.....</i>	<i>23</i>
<i>3.4.5. Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về “trách nhiệm xã hội”.....</i>	<i>23</i>
3.5. Đề xuất mô hình Tòa án Môi trường.....	23
<i>3.5.1. Về thẩm quyền xét xử của Tòa môi trường.....</i>	<i>23</i>
<i>3.5.2. Về lựa chọn mô hình Tòa môi trường.....</i>	<i>23</i>
<i>3.5.3. Những đặc trưng của Tòa môi trường.....</i>	<i>23</i>
3.5.4. Cơ sở pháp lý và một số vấn đề cần cân nhắc khi thành lập.....	23
<i>3.5.4.1. Về cơ sở pháp lý.....</i>	<i>23</i>
<i>3.5.4.2. Những vấn đề cần cân nhắc khi thành lập.....</i>	<i>23</i>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	24
KẾT LUẬN.....	25

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Môi trường là một yếu tố quan trọng đảm bảo phát triển bền vững của một quốc gia. Ở Việt Nam, môi trường đang bị suy thoái, vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp những hình ảnh, những thông tin về việc môi trường bị ô nhiễm ngay trên các phương tiện truyền thông, báo chí, sách ảnh, Internet.... Cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta thời gian qua, các hành vi gây thiệt hại do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xuất hiện ngày càng nhiều. Tình trạng ô nhiễm môi trường đã và đang diễn ra phức tạp, cùng với đó là sự gia tăng ngày càng nhiều các vụ tranh chấp môi trường về số lượng cũng như mức độ vi phạm.

Tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, việc giải quyết tranh chấp, xung đột trong lĩnh vực môi trường luôn là một vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội, thu hút sự quan tâm người dân, các phương tiện truyền thông cũng như các tổ chức bảo vệ môi trường.. đặc biệt là những vụ tranh chấp môi trường do hành vi vi phạm pháp luật môi trường gây ra.

Vụ việc Công ty Vedan xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý gây hủy diệt dòng sông Thị Vải được phát hiện vào cuối năm 2008 gây chấn động dư luận về mức độ ảnh hưởng tới môi trường, tới cuộc sống của người dân và xã hội. Với sự hỗ trợ của rất nhiều chủ thể (Hội Nông dân, Hội Luật gia, cơ quan truyền thông, báo chí, người tiêu dùng....) vụ việc đã được giải quyết trên thực tế, người dân đã được nhận tiền bồi thường, nhưng rất nhiều vấn đề pháp lý đặt ra trong; Thủ tục khiếu kiện tập thể? Vai trò của Tòa án trong giải quyết tranh chấp môi trường....

Mặc dù, các quy định pháp luật đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý để người bị thiệt hại do ô nhiễm môi trường được bảo vệ quyền lợi và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật môi trường. Tuy nhiên các quy định pháp luật đó còn chưa thực sự đồng bộ, cụ thể, rõ ràng, nhiều quy định không phù hợp với đời sống xã hội, có sự mâu thuẫn chồng chéo nhưng lại chậm sửa đổi, bổ sung,... làm cho công tác giải quyết tranh chấp môi trường tại tòa án trong thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn và có phần kém hiệu quả; hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường chưa thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn.

Qua nghiên cứu tranh chấp môi trường và thực tiễn áp dụng các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành để giải quyết tranh chấp

môi trường bằng tòa án nhân dân nhằm phát hiện ra những hạn chế, thiếu sót, bất cập của hệ thống pháp luật để từ đó đưa ra những kiến nghị và giải pháp giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có những điều chỉnh phù hợp, góp phần tiếp tục hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ môi trường.

Để góp phần hoàn thiện pháp luật về môi trường và giải quyết tranh chấp môi trường cũng như nâng cao hiệu quả của công tác giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án, người viết đã quyết định chọn đề tài **“Pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án”** làm đề tài luận văn tốt nghiệp là hết sức cần thiết cả từ phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong nước có khá nhiều đề tài nghiên cứu về môi trường cũng như pháp luật về bảo vệ môi trường, khá nhiều chuyên gia, các nhà khoa học đã đưa ra nhiều công trình có giá trị như:

- Luận án Tiến sĩ luật học của Vũ Thu Hạnh với đề tài: *“Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”* (2004), Đại học Luật Hà Nội.

Trọng tâm nghiên cứu của đề tài này là những vấn đề lý luận về tranh chấp môi trường, cơ chế giải quyết tranh chấp; những đòi hỏi riêng của việc giải quyết tranh chấp môi trường, từ đó tìm kiếm cách thức giải quyết hợp lý những xung đột lợi ích trong lĩnh vực này. Đề tài này đã phân tích một cách toàn diện về cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam, tuy nhiên công trình này lại được thực hiện trước khi có Luật Bảo vệ môi trường 2005 (đã được thay thế bởi Luật Bảo vệ môi trường 2014)

- Bài viết của TS. Vũ Thu Hạnh với đề tài: *“Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường”* đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lí số 3/2007.

Bài viết đã đi sâu vào phân tích cơ chế bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường và thực trạng ở Việt Nam hiện nay.

- Bài viết của PGS.TS. Phạm Hữu Nghị và Ths. Bùi Đức Hiền về đề tài *“Các quy định pháp luật về xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra và định hướng xây dựng, hoàn thiện”* đăng trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 1/2011.

Bài viết đã đưa ra những phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về thiệt hại và xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra ở Việt Nam và đề xuất định hướng xây dựng và hoàn thiện.

- Bài viết của Ths. Võ Thị Mỹ Hương về đề tài: “*Pháp luật về bảo đảm quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm pháp luật môi trường ở Việt Nam*”

Bài viết đã tập trung phân tích thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường. Đồng thời bài viết đã nêu lên được những khó khăn trong việc thực thi quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường.

- Báo cáo nghiên cứu “*Quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường ở Việt Nam: Cơ sở pháp lý và quy trình thực hiện*” do Tiến sĩ Vũ Thu Hạnh, chuyên gia về luật môi trường ở Việt Nam, và các đồng nghiệp thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội soạn thảo và đã được PanNature bổ sung và biên tập: là một sản phẩm của Dự án tăng cường năng lực giám sát chính sách và pháp luật môi trường Việt Nam, do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) đề xuất và tổ chức thực hiện giai đoạn 2009-2010 thông qua sự hỗ trợ tài chính của Quỹ Ford (Hoa Kỳ).

Bản báo cáo đã đưa ra các điều kiện pháp lý, quy trình tiến hành khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại, thực tiễn áp dụng và bất cập về thực hiện quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường. Đồng thời báo cáo đã giúp nâng cao hiểu biết và thực hành pháp luật cộng đồng, góp phần nâng cao và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường; thúc đẩy cơ quan hành pháp và tư pháp tăng cường xử lý và xét xử nghiêm minh các doanh nghiệp, cơ sở gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại cho cộng đồng và xã hội, đảm bảo an ninh môi trường cho sự nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam.

Ngoài ra còn nhiều bài viết liên quan như: “*Các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường ở Australia*” của TS. Vũ Thu Hạnh và Ths. Trần Thị Hương Trang, đăng trên “<http://l-psd.org/?detail:46:Cac-phuong-thuc-giai-quet-tranh-chap-moi-truong-o-Australia.html>”. Viết về hoạt động, cách thức giải quyết tranh chấp môi trường ở nước ngoài, mà cụ thể tại Australia. Bài viết đã cung cấp những giá trị cho việc thấy được những bất cập thiếu sót trong pháp luật của ta so với nước ngoài. Từ đó rút được kinh nghiệm cho việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về môi trường ở Việt Nam.

Tóm lại, cho đến nay, tại Việt Nam, chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện ở cấp độ thạc sĩ về pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án và đề ra giải pháp cho việc

xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án... Đề tài luận văn “*Pháp luật giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực môi trường tại Tòa án*” về cơ bản là đề tài mới, chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ, cụ thể.

3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp luận nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

- Phương pháp duy vật biện chứng để xem xét các sự kiện hiện tượng trong mối quan hệ tương quan với các thành phần và hiện tượng khác.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp, thống kê và đánh giá dữ liệu thu thập được.

- Phương pháp chuyên gia: Tham khảo ý kiến của một số nhà nghiên cứu liên quan đến pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

Chú trọng tập trung nghiên cứu quyền khởi kiện và các biện pháp đảm bảo quyền khởi kiện cho bên bị thiệt hại trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Hệ thống văn bản pháp luật quy phạm pháp luật về việc giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam.

- Thực tiễn một số vụ giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án trong khoảng thời gian từ 2005 đến nay.

Về không gian: Đánh giá thực trạng thực thi giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án, có liên hệ với tình hình áp dụng pháp luật trong phạm vi cả nước.

5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu hệ thống các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp môi trường. Trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên tác giả đề ra nhiệm vụ nghiên

cứu của luận văn là:

- Làm sáng tỏ khái niệm, vai trò của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường nói chung và giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án nói riêng.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án để chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế;

- Đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thiết nghiên cứu

6.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Tranh chấp môi trường là gì;

- Quy định của pháp luật về phương thức giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án hiện nay như thế nào;

- Việc thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án đang gặp những thuận lợi và khó khăn gì;

- Thực trạng thực hiện quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án hiện nay ra sao;

- Giải pháp nào để thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

6.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Nếu tuân thủ các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án thì chúng ta không phải đau đầu với việc khiếu nại, khiếu kiện hiện nay;

- Nguyên nhân của việc không lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án là do hệ thống pháp luật của nước ta điều chỉnh vấn đề này còn nhiều hạn chế.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

8. Bố cục của luận văn

Ngoài lời mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, danh mục viết tắt, luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án

Chương 2. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án ở Việt Nam.

Chương 3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

NỘI DUNG
Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN

1.1. Tổng quan về tranh chấp môi trường và giải quyết tranh chấp môi trường
1.1.1. Tranh chấp môi trường

Tại Việt Nam, chưa có văn bản pháp luật nào định nghĩa cụ thể về tranh chấp môi trường. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 chỉ nêu lên các nội dung tranh chấp môi trường, bao gồm: “(i) Tranh chấp về quyền, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng thành phần môi trường; (ii) Tranh chấp về xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; (iii) Tranh chấp về trách nhiệm xử lý, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường.”¹

Tranh chấp môi trường là những mâu thuẫn, bất đồng giữa các chủ thể về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ liên quan đến môi trường. Tuy nhiên tranh chấp môi trường chỉ hình thành khi những mâu thuẫn, bất đồng đó được thể hiện ra bên ngoài thông qua những hành vi pháp lý cụ thể như gửi văn bản yêu cầu giải quyết tranh chấp môi trường, khắc phục sự cố môi trường; gửi đơn khiếu kiện...

Trên thực tế, các dạng tranh chấp môi trường chủ yếu xảy ra giữa các nhóm chủ thể sau:

- Tranh chấp giữa các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư, nhà sản xuất trong việc khai thác, sử dụng chung tài nguyên môi trường và các yếu tố môi trường.

- Tranh chấp giữa các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư với tổ chức, cá nhân khác về việc đòi bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây nên. Dạng này bao gồm cả những tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại gây ra từ các sự cố môi trường.

- Tranh chấp nảy sinh trong quá trình nảy sinh các dự án phát triển gây ảnh hưởng hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến các yếu tố môi trường, quyền quản lý và sử dụng hợp khác của các chủ thể khác.

Với các loại tranh chấp môi trường như trên, mâu thuẫn chỉ chấm dứt khi lợi ích và mục đích của hai phía được dung hòa, cuộc sống của người

¹ Điều 161 Luật BVMT năm 2014;

dân được đảm bảo, kết hợp các hoạt động bảo tồn thiên nhiên với bảo vệ môi trường.

Từ khái niệm, các dạng tranh chấp môi trường, có thể nhận thấy các đặc điểm tranh chấp môi trường như sau:

- Tranh chấp môi trường thường phát sinh từ phía người bị hại do hành vi vi phạm pháp luật môi trường gây ra;
- Vị thế của các bên tranh chấp không cân bằng;
- Số lượng chủ thể trong tranh chấp môi trường lớn;
- Tranh chấp môi trường là xung đột mà trong đó lợi ích tư và lợi ích công thường gắn chặt với nhau;
- Tranh chấp môi trường thường xảy ra với quy mô lớn, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân, các cộng đồng dân cư, thậm chí đến nhiều quốc gia;
- Tranh chấp môi trường có thể nảy sinh ngay từ khi chưa có sự xâm hại thực tế đến các quyền và lợi ích hợp pháp về môi trường;
- Giá trị thiệt hại trong tranh chấp môi trường thường rất lớn và khó xác định.

1.1.2. Giải quyết tranh chấp môi trường

- **Khái niệm giải quyết tranh chấp môi trường**

Có thể hiểu, giải quyết tranh chấp môi trường là việc lựa chọn các phương thức thích hợp để giải tỏa các mâu thuẫn, bất đồng, hài hòa lợi ích của các chủ thể trên cơ sở sự thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật, giúp đảm bảo trật tự, ổn định xã hội. Hay nói một cách nôm na dễ hiểu: “*Giải quyết tranh chấp môi trường là việc các bên tham gia đi tìm một phương án để giải quyết tranh chấp này sao cho có lợi nhất cho các bên*”.

Từ khái niệm giải quyết tranh chấp môi trường, có thể rút ra các đặc điểm giải quyết tranh chấp môi trường như sau, cụ thể:

Thứ nhất, giải quyết tranh chấp môi trường phải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững;

Thứ hai, ưu tiên bảo vệ các quyền và lợi ích chung về môi trường của cộng đồng, của xã hội;

Thứ ba, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các tranh chấp môi trường nảy sinh;

Thứ tư, đảm bảo xác định một cách có căn cứ giá trị thiệt hại trong tranh chấp môi trường.

1.2. Tổng quan pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án là một trong những phương thức các bên tham gia tranh chấp lựa chọn. So với các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường như thương lượng, hòa giải, trọng tài.. giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa có một số điểm đặc biệt được thể hiện ở một số khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án được thực hiện bởi tòa án với tư cách là cơ quan tài phán mang tính quyền lực nhà nước và được tiến hành theo thủ tục tố tụng chặt chẽ. Việc giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án phải tuân theo trình tự, thủ tục chặt chẽ, việc vi phạm thủ tục tố tụng sẽ dẫn đến bản án, quyết định của tòa án có thể bị hủy.

Thứ hai, mục đích hàng đầu của đương sự khi khởi kiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chính vì vậy, sự bảo đảm thi hành phán quyết của tòa bằng sức mạnh cưỡng chế nhà nước được coi là một ưu điểm, tạo sự khác biệt so với các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường như thương lượng, hòa giải hay trọng tài.

Thứ ba, giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án sẽ giải quyết triệt để, tránh sự phát sinh tranh chấp môi trường khác, đồng thời, giải quyết tranh chấp môi trường nhanh chóng, kịp thời hơn.

Trên cơ sở phân tích trên, so với các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường bằng thương lượng, hòa giải, hay trọng tài thì: *Giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án là hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường do Tòa án là cơ quan tài phán mang tính quyền lực nhà nước tiến hành với những trình tự, thủ tục nhất định và phán quyết được thi hành bằng biện pháp cưỡng chế nhà nước.*

1.2.2. Nội dung của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

1.2.2.1. Quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án là quyền của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong phạm vi quyền hạn của mình yêu cầu Tòa án có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hay lợi ích công cộng, lợi ích Nhà nước thuộc lĩnh vực cơ quan, tổ chức phụ trách khi quyền, lợi ích hợp pháp đó bị xâm phạm

1.2.2.2. Bảo đảm quyền khởi kiện trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

“*Bảo đảm*” nghĩa là “*làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết*”². Như vậy “*bảo đảm*” nghĩa là làm cho một vấn đề nào đó có thể thực thi trên thực tế. Để làm được cho một vấn đề nào đó có tính khả thi thì đòi hỏi phải có một cơ chế phù hợp với từng vấn đề cần thực hiện.

Bảo đảm quyền khởi kiện trong yêu cầu giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án là làm cho các chủ thể có quyền khởi kiện có đủ những điều kiện cần thiết, chắc chắn để thực hiện được trên thực tế quyền khởi kiện nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án thông qua các biện pháp được xác định.

Từ khái niệm và thực hiện việc bảo đảm quyền khởi kiện trong yêu cầu giải quyết tranh chấp môi trường cho thấy cần có các công cụ bảo đảm quyền khởi kiện trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án, cụ thể:

- a. Tính hợp lý của các điều kiện khởi kiện – Bảo đảm cần thiết để đương sự không bị hạn chế hoặc mất quyền khởi kiện
- b. Tính hợp lý của các điều kiện tiên quyết để thực hiện quyền khởi kiện – Điều kiện cần thiết để bảo đảm quyền khởi kiện
- c. Sự mềm dẻo trong các quy định về thời hiệu khởi kiện – Một bảo đảm cần thiết của quyền khởi kiện

1.2.2.3 Các biện pháp hỗ trợ đảm bảo giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Ghi nhận các cơ chế hỗ trợ hoặc tạo điều kiện cho người dân có thể thực hiện được quyền khởi kiện

- a. Ghi nhận và thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý của đương sự

Quyền được trợ giúp pháp lý (TGPL) hay là quyền tiếp cận TGPL là một quyền cơ bản trong hệ thống quyền con người, là một quyền cụ thể của quyền tiếp cận tư pháp (hay tiếp cận công lý). Ghi nhận và thực hiện quyền được TGPL là một sự bảo đảm tiên của nhà nước trong việc tạo cơ chế hỗ trợ cho đương sự có thể thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp môi trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại, duy trì trật tự xã hội, khắc phục tình trạng thờ ơ, mất niềm tin vào pháp luật.

² Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 1998

b. Đơn giản hóa và minh bạch hóa các quy định về đơn kiện và chứng cứ, tài liệu nộp kèm theo đơn kiện

c. Miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, án phí nhằm tạo điều kiện cho người nghèo có thể tiếp cận công lý

d. Quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; quyền đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu liên quan độc lập và tính hợp lý của thời điểm thụ lý vụ án

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

1.3.1. Ý thức của Doanh nghiệp gây ô nhiễm

1.3.2. Ý thức người dân bị thiệt hại do hành vi ô nhiễm môi trường

1.3.3. Ý thức của các cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước

1.3.4. Giá trị phán quyết của Tòa án

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trên phạm vi toàn cầu cũng như tại Việt Nam, chất lượng môi trường đang có những biến đổi theo chiều hướng bất lợi cho cuộc sống của con người. Nguyên nhân chính của tình trạng này là sự tác động theo chiều hướng tiêu cực của con người tới môi trường ngày càng gia tăng. Đi kèm với đó là sự gia tăng mâu thuẫn xung đột dẫn đến tranh chấp môi trường tăng cao. Hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường đang là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhà nước, toàn dân, các phương tiện truyền thông...bởi mức độ ô nhiễm ngày càng trầm trọng, phạm vi ô nhiễm ngày càng mở rộng bởi hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường của các doanh nghiệp, sự vô ý thức trong bảo vệ môi trường chung của một bộ phận người dân gây ra. Với tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững nền kinh tế đất nước, đòi hỏi bảo vệ môi trường không chỉ trong phạm vi một xã, một địa phương mà trở thành một vấn đề quốc gia.. Trong chương 1 Luận văn, tác giả đã phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về tranh chấp môi trường, bao gồm các khái niệm cơ bản về tranh chấp môi trường, trên cơ sở đó khái quát khái niệm, đặc trưng của tranh chấp môi trường so với tranh chấp dân sự, kinh tế,...Trên cơ sở những nghiên cứu này, tác giả đưa ra nhận xét về đặc điểm pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường, các nguyên tắc cần lưu ý và những yêu cầu đặt ra trong quá trình giải quyết tranh chấp môi trường. .

Bên cạnh đó, tác giả làm rõ nội dung về mặt lý luận, khái niệm và nội dung của pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án; đồng thời làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án Kết quả nghiên cứu lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án giúp chúng ta có cái nhìn tổng thể về tranh chấp môi trường và pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

2.1.1. Các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường là hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong quá trình giải quyết tranh chấp môi trường.

Hiện nay, các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam chưa được xây dựng một cách có hệ thống, tập trung. Vấn đề này được quy định rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Các văn bản đó có thể là Hiến pháp, Luật BVMT 2014; Bộ luật Dân sự 2005 (kể từ 01/01/2017 thay thế bằng Bộ luật Dân sự 2015); Bộ luật TTDS năm 2015, Luật Trọng tài thương mại 2010 ... hay các văn bản dưới luật như Nghị định, Thông tư, Quyết định... Đây chính là nguồn của pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường.

2.1.2. Nội dung của các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

2.1.2.1. Các quy định về quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Quyền khởi kiện là vấn đề pháp lý được đặt ra đầu tiên trong mỗi vụ kiện. Tranh chấp môi trường do hành vi vi phạm pháp luật môi trường, thực hiện quyền khởi kiện là vấn đề đang còn tranh cãi. Điều 1, khoản 1 của Bộ Luật TTDS (2004) quy định “Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”. Điều này có nghĩa tất cả những người bị thiệt hại do tình trạng môi trường bị ô nhiễm đều có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp, song họ chỉ có thể được bảo vệ quyền lợi hợp pháp khi thực hiện quyền.

2.1.2.2. Các quy định về thời hiệu khởi kiện trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

“Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”³. Như

³ Điều 155 Bộ luật dân sự 2005

vậy, nếu các bên trong tranh chấp môi trường muốn giải quyết tranh chấp bằng tòa án thì tranh chấp đó phải còn thời hiệu khởi kiện. Sau khi hết thời hiệu đó, các bên tranh chấp không thể giải quyết tranh chấp bằng phương thức tòa án mà phải sử dụng các phương thức khác như thương lượng, hòa giải và trọng tài.

2.1.2.3. Các quy định về người đại diện tham gia giải quyết tranh chấp môi trường

Xuất phát từ đặc trưng của tranh chấp môi trường là số lượng chủ thể trong tranh chấp môi trường thường rất lớn. Về phía bị đơn, có thể chỉ có một bị đơn nhưng cũng có thể có nhiều bị đơn; Về phía nguyên đơn, có thể có những vụ việc dừng lại ở chục, hàng trăm nguyên đơn nhưng cũng có những vụ có hàng nghìn nguyên đơn. Vậy vấn đề đặt ra là các chủ thể này có được cử người đại diện tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp hay không? Nếu có thì Người đại diện cho bên có yêu cầu là ai và bên bị yêu cầu là ai?

Các quy định về người đại diện tham gia giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế sau:

- Pháp luật Tố tụng hiện hành chưa có quy định về hình thức khiếu kiện tập thể. Điều này gây nhiều khó khăn cho quá trình giải quyết tranh chấp môi trường;

- Các quy định về người đại diện tham gia tố tụng chưa hoàn thiện. Chưa quy định rõ về thẩm quyền đại diện tham gia tố tụng của các tổ chức cá nhân.

2.1.2.4. Quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp trường môi của Tòa án các cấp

Pháp luật tố tụng dân sự hiện hành không có những quy định riêng về thẩm quyền của Tòa án đối với các vụ kiện về môi trường. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định tại Điều 624 của BLDS năm 2005 và Điều 161 của Luật BVMT 2014 thì tranh chấp môi trường được coi là một dạng tranh chấp dân sự ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền về dân sự của Tòa án.

Một số bất cập trong quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp môi trường của Tòa án các cấp

- Các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp được quy định rời rạc tại nhiều văn bản luật khác nhau như Luật BVMT năm 2014; BLDS năm 2005; Bộ luật TTDS năm 2004; Nghị định số 03/2015/NĐ-CP; Luật Tài nguyên nước năm 2013... Điều này dẫn đến khó khăn trong xác định thẩm quyền của các cơ quan quản lý và tòa án.

- Theo pháp luật hiện hành thì việc giải quyết tranh chấp môi trường được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự ngoài hợp đồng⁴ nên người bị thiệt hại có thể khởi kiện tại Tòa án nơi mình cư trú, làm việc, có trụ sở hoặc tại Tòa án nơi bị đơn có trụ sở, nơi xảy ra việc gây thiệt hại. Tuy nhiên, từ thực tiễn của vụ Vedan, Sonadezi... cho thấy ô nhiễm môi trường có thể gây thiệt hại cho nhiều hộ gia đình sống ở các địa phương khác nhau với tính chất phức tạp, giá trị tranh chấp lớn và việc khiếu kiện không chỉ liên quan tới chủ thể khởi kiện là các hộ gia đình mà còn liên quan tới các cơ quan, tổ chức khởi kiện để bảo vệ môi trường công cộng. Do vậy, các quy định hiện hành về thẩm quyền dẫn tới sự lúng túng của các cấp Tòa án khi thụ lý và giải quyết các tranh chấp môi trường trên thực tế.

- Thiếu các quy định rõ ràng về nội dung tranh chấp môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

2.1.2.5. Các quy định về nghĩa vụ chứng minh, xác định thiệt hại và chứng cứ trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Trong Luật BVMT năm 2014, mặc dù có 20 chương, 168 điều luật nhưng không có một chế định cụ thể nào quy định về nghĩa vụ chứng minh trong giải quyết tranh chấp môi trường. Nghĩa vụ chứng minh chỉ được quan tâm tới trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án, trọng tài và tại các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

Bắt cập trong các quy định về nghĩa vụ chứng minh, xác định thiệt hại và chứng cứ trong giải quyết tranh chấp môi trường

- *Thứ nhất*, thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích nhiều đối tượng có thể là sức khỏe, tính mạng, tài sản của các cá nhân, có thể là lợi ích hợp pháp của các tổ chức, hay môi trường tự nhiên... Trong nhiều trường hợp không thể tách biệt được thiệt hại về môi trường tự nhiên tại một khu vực nhất định với thiệt hại về tài sản, sức khỏe, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tại khu vực đó.

- *Thứ hai*, việc chứng minh hành vi trái pháp luật là một thách thức cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

- *Thứ ba*, việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả xảy ra rất phức tạp trong một số trường hợp gần như không thể tách biệt được cặp hành vi – hậu quả tương ứng.

⁴ Khoản 3 Điều 161 Luật BVMT 2014

- Thứ tư, chưa có quy định về việc hỗ trợ các chủ thể trong việc thu thập chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình trong tranh chấp môi trường.

2.1.2.6. Sự hỗ trợ của các tổ chức- xã hội, các nhà khoa học tham gia giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Do xuất phát từ thiệt hại môi trường rất khó xác định, sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học sẽ giúp cho việc giải quyết tranh chấp nhanh chóng chính xác. Các chuyên gia dựa vào các phương tiện kỹ thuật đo đạc, xét nghiệm mẫu để có thể đưa ra các quyết định khách quan, trung thực về mối liên hệ giữa nguyên nhân với hậu quả, về mức độ thiệt hại. Khi đó, góp phần giúp cho các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, dự báo không chỉ thiệt hại trước mắt mà còn là thiệt hại lâu dài. Khi đó, sự tham gia của các chuyên gia về kinh tế học, y tế học là kết luận đầy đủ về tính chất, mức độ cũng như các ảnh hưởng đến môi trường để có thể đưa ra các phán quyết đảm bảo tính khách quan, chính xác.

2.2 Thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

2.2.1 Tình hình giải quyết tranh chấp môi trường và giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

2.2.2 Những vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

a. Về phía người khởi kiện

Thứ nhất, chưa rõ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khởi kiện người thực hiện hành vi vi phạm môi trường là cơ quan nào?;

Thứ hai về đại diện tham gia giải quyết tranh chấp môi trường tại Tòa án;

Thứ ba, không thể khởi kiện tập thể;

Thứ tư, nghĩa vụ chứng minh là rào cản của người khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp bằng Tòa án.

b. Về phía người bị kiện

c. Về phía Tòa án nhân dân

Thứ nhất, thẩm quyền thụ lý giải quyết tranh chấp môi trường;

Thứ hai, việc chứng minh thiệt hại mới là bước khởi đầu để đơn khởi kiện được thụ lý. Còn việc người dân có thể thắng kiện hay không lại phụ thuộc vào kết quả chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa môi trường bị ô nhiễm, suy thoái với những thiệt hại đó.

TỔNG KẾT CHƯƠNG 2

Mặc dù không có thống kê đầy đủ về số lượng vụ án đã được TAND thụ lý và giải quyết tranh về môi trường, nhưng qua tổng kết hoạt động xét xử của TAND hàng năm, có thể thấy số lượng vụ án loại này được giải quyết không nhiều. Điều này trái ngược với thực tế là thời gian qua số lượng vi phạm ngày càng nhiều, mức độ và phạm vi gây ô nhiễm ngày càng rộng, gây hậu quả nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt thậm chí đến công việc làm ăn kinh doanh của người dân. Một số vụ việc điển hình có thể kể đến như vụ Vedan xả chất thải ra sông Thị Vải ở Đồng Nai, vụ công ty Nicotex Thanh Thái chôn thuốc trừ sâu ở Thanh Hóa, vụ công ty thép Đồng Tiến gây ÔNMT ở Sóc Trăng, vụ Công ty mía đường Sơn La nhiều năm liền gây ô nhiễm... Các quy định về quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án hiện vẫn dừng ở mức chung chung, mang tính nguyên tắc, chưa thể áp dụng trên thực tế. Thực tiễn giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án trong thời gian qua tại Việt Nam gặp không ít khó khăn do chưa có sự thống nhất và có nhiều bất cập trong các chế định quy định (1) quyền khởi kiện; (2) người đại diện tham gia giải quyết tranh chấp môi trường tại Tòa; (3) thẩm quyền giải quyết tranh chấp môi trường của Tòa án; (4) các quy định về nghĩa vụ chứng minh, xác định thiệt hại và chứng cứ trong giải quyết tranh chấp môi trường

Thông qua nghiên cứu cho thấy các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa đã bộc lộ nhiều sơ hở, gây khó khăn trong thực tiễn thi hành, luận văn đã làm rõ nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án, luận văn đã khái quát thực trạng thực thi pháp luật trên phạm vi cả nước, đây là cơ sở để xây dựng, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG BẰNG TÒA ÁN

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Nhìn nhận môi trường là vấn đề được toàn xã hội quan tâm đặc biệt và trực tiếp ảnh hưởng đến sự tồn vong, sức khỏe, tinh thần của nhân dân, Hiến pháp năm 2013 đã lần đầu tiên ghi nhận quyền môi trường của công dân. Tranh chấp về môi trường đang diễn ra ngày càng phức tạp, tồn tại dưới nhiều hình thức, quy mô, cấp độ khác nhau, đòi hỏi những cơ chế pháp lý phù hợp để giải quyết có hiệu quả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp về môi trường cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

3.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

Điều 161 Luật BVMT 2014 quy định nội dung tranh chấp về môi trường bao gồm: 1) Tranh chấp về quyền, tranh chấp về bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng thành phần môi trường; 2) Tranh chấp về xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; 3) Trách nhiệm về xử lý, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường.

Quy định này chưa rõ ràng trong việc xác định các yêu cầu cụ thể trong tranh chấp giữa các bên. Vì vậy nên quy định theo hướng phân định rõ ràng các hình thức khiếu kiện hợp pháp: Kiện đòi bồi thường thiệt hại môi trường, yêu cầu cưỡng chế dân sự các nghĩa vụ bảo vệ môi trường theo luật định; yêu cầu xem xét lại thủ tục tư pháp các quyết định hành chính về môi trường; yêu cầu cưỡng chế hình sự các nghĩa vụ bảo vệ môi trường theo luật định và những hình thức khác.

3.2.2. Hoàn thiện quy định nghĩa vụ chứng minh thiệt hại

Khoản 1 Điều 6 Bộ luật TTDS năm 2015 quy định các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho tòa án và chứng minh yêu cầu của mình có căn cứ, hợp pháp. Theo quy định này, người bị hại có nghĩa vụ phải chứng minh họ đã và đang bị thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây ra. Tuy nhiên, trong các vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại do ô

nhiễm môi trường, người bị hại thường không có đủ điều kiện về khoa học, tài chính để chứng minh hết các thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe cũng như không chỉ ra được mối liên hệ giữa tình trạng ô nhiễm và thiệt hại mà họ phải gánh chịu. Vì vậy, vấn đề nghĩa vụ chứng minh cần được nghiên cứu điều chỉnh theo hướng quy định bên bị kiện gây ra thiệt hại cũng phải chứng minh các vấn đề về ô nhiễm và thiệt hại nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các bên tranh chấp, hạn chế tình trạng “kiện bừa, kiện ẩu” đồng thời hạn chế được tình trạng bỏ mặc cho thiệt hại môi trường xảy ra vì chi phí giám định thiệt hại quá lớn, thường vượt quá khả năng tài chính của bên bị hại.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

3.3.1. Thành lập Tòa án môi trường

Hiện nay, công tác xét xử của Tòa án đối với các vụ án liên quan đến môi trường vẫn vấp phải rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp đã được Hiến pháp năm 2013 quy định, thiết chế Tòa án hiện nay rõ ràng chưa đủ để thực hiện vai trò trong phòng, chống các vi phạm pháp luật về môi trường. Đến thời điểm hiện nay việc thành lập Tòa chuyên trách này trong cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân là cần thiết, cấp bách, xuất phát từ những lý do sau:

Thứ nhất, việc thành lập Tòa môi trường xuất phát từ tính đặc thù của các tranh chấp về môi trường

Thứ hai, việc thành lập Tòa môi trường xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn giải quyết các tranh chấp về môi trường

Thứ ba, việc thành lập Tòa môi trường là biểu hiện của sự chuyên nghiệp hóa trong xét xử các vụ án có liên quan đến môi trường

Thứ tư, việc thành lập Tòa môi trường là bước đi cụ thể để thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ môi trường đã được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với mô hình tổ chức Tòa án của nhiều nước trên thế giới.

3.3.2. Người đại diện và khiếu kiện tập thể

Trước nhu cầu của thực tiễn, việc cho phép khiếu kiện tập thể trong các tranh chấp môi trường là cần thiết. Điều này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng cho Tòa án trong việc tiến hành các thủ tục tố tụng đồng thời giúp tiết kiệm tài chính và thời gian giải quyết tranh chấp. Đồng thời, cơ chế khiếu kiện tập thể cũng giúp cân bằng hơn vị thế của bên bị thiệt hại với bên gây thiệt hại trong tranh chấp môi trường, giúp ổn định tình hình an

ninh trật tự tại địa phương diễn ra tranh chấp, không làm xáo trộn cuộc sống của người dân.

3.3.3. Hoàn đổi nghĩa vụ chứng minh

Theo đó, người bị thiệt hại sẽ không phải chứng minh cho yêu cầu của mình, không phải chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa ÔNMT và thiệt hại xảy ra. Thay vào đó, người gây thiệt hại sẽ phải có nghĩa vụ chứng minh rằng họ không phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại đó hoặc trách nhiệm của họ có thể được giảm nhẹ trong những hoàn cảnh nhất định theo quy định của pháp luật hoặc phải chứng minh rằng không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình và thiệt hại.

3.3.4. Tăng cường trách nhiệm dân sự

Hành vi vi phạm pháp luật môi trường của các chủ thể có thể sẽ phải gánh chịu rất nhiều loại trách nhiệm pháp lý như trách nhiệm hành chính; trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, trong điều kiện hoàn cảnh hiện nay, cần hướng đến tăng cường trách nhiệm dân sự của các chủ thể. Pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay đã quy định 10 tội danh trong lĩnh vực môi trường. Tuy nhiên do chưa thừa nhận pháp nhân là chủ thể của trách nhiệm hình sự nên hầu như các quy định này chưa phát huy được hiệu quả trên thực tế vì chủ thể gây ô nhiễm, suy thoái môi trường thường là các pháp nhân. Trách nhiệm hành chính đối với vi phạm pháp luật môi trường hiện nay quy định mức phạt quá thấp (tối đa 500 triệu), không có tính răn đe dẫn đến thực trạng các chủ thể chấp nhận nộp phạt thay vì bỏ chi phí để BVMT. Điển hình như vụ việc của Vedan, mức phạt hành chính cho 12 hành vi vi phạm chỉ là 267,5 triệu đồng, một mức phạt không đủ để mua 1 chiếc ô tô. Vì vậy, pháp luật cần hướng tới coi trách nhiệm dân sự là một trong những biện pháp hữu hiệu để xử lý hành vi vi phạm pháp luật môi trường. Bởi tính tương xứng giữa hành vi vi phạm và mức chịu trách nhiệm pháp lý.

3.4. Giải pháp thực thi giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án

3.4.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng, xã hội

3.4.2. Tạo dựng cơ chế hỗ trợ, cân bằng vị thế của các bên trong giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

3.4.3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ giải quyết tranh chấp môi trường

3.4.4. Sử dụng công cụ truyền thông và công khai thông tin

3.4.5. Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về “trách nhiệm xã hội”

3.5. Đề xuất mô hình Tòa án Môi trường

3.5.1. Về thẩm quyền xét xử của Tòa môi trường

3.5.2. Về lựa chọn mô hình Tòa môi trường

Để lựa chọn mô hình Tòa môi trường cần nghiên cứu hai vấn đề như sau:

- *Thứ nhất*, Việt Nam nên thành lập tòa môi trường chuyên trách hay là thiết lập một hệ thống Tòa môi trường riêng (Tòa chuyên biệt).

- *Thứ hai*, nếu lựa chọn thành lập Tòa môi trường (là Tòa chuyên trách nằm trong hệ thống Tòa án nhân dân) thì thành lập ở cấp nào, tòa án phân mấy cấp.

3.5.3. Những đặc trưng của Tòa môi trường

- Cơ quan xét xử về môi trường được chuyên nghiệp hóa đảm bảo tổ chức cơ bản trừng phạt hành vi gây ô nhiễm môi trường, có thể giải quyết vấn đề vướng mắc của các vụ khiếu kiện về ô nhiễm môi trường nước ta hiện nay. Việc thành lập Tòa môi trường là Tòa chuyên trách giúp cho các Thẩm phán có đủ tinh thần và thời gian nghiên cứu luật môi trường từ đó có thể đưa ra những phán quyết đúng đắn với những vụ án tố tụng về môi trường khác nhau.

- Thành lập Tòa môi trường tạo điều kiện cho việc truy cứu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm pháp luật môi trường (đặc biệt là vi phạm về môi trường của pháp nhân), khiến cho một số vấn đề ô nhiễm nghiêm trọng được giải quyết kịp thời chuyên nghiệp hóa và người bị hại nhận được sự bồi thường thỏa đáng.

- Thành lập Tòa môi trường có thể thúc đẩy việc tăng cường và tối ưu hóa chất lượng giải quyết các tranh chấp về môi trường, tính phổ biến, tính thống nhất và tính quyền lực của tư pháp sẽ có tác dụng thúc đẩy quan trọng đối với việc giải quyết vấn đề môi trường và triển khai công tác bảo vệ môi trường.

3.5.4. Cơ sở pháp lý và một số vấn đề cần cân nhắc khi thành lập

3.5.4.1. Về cơ sở pháp lý

3.5.4.2. Những vấn đề cần cân nhắc khi thành lập

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề bất cập. Một số quy định pháp luật cần được lưu ý và sớm hoàn thiện:

- Chưa có một hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường hoàn chỉnh, các quy định hiện nay không tập trung thống nhất mà nằm rải rác ở nhiều văn bản pháp lý khác nhau;

- Các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường còn nhiều mâu thuẫn, bất đồng gây khó khăn cho quá trình áp dụng;

- Phương thức giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án tòa án chưa được áp dụng nhiều trên thực tế do những rào cản trong quy định của pháp luật;

- Pháp luật chưa thừa nhận hình thức khiếu kiện tập thể dẫn đến những khó khăn, phức tạp trong quá trình giải quyết tranh chấp, chi phí cao và mất nhiều thời gian, công sức;

- Trách nhiệm chứng minh trong tranh chấp môi trường vẫn thuộc về bên bị thiệt hại, gây khó khăn cho quá trình giải quyết tranh chấp và giúp tăng lợi thế cho bên gây thiệt hại;

Trên cơ sở phân tích những bất cập trong pháp luật và thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường, tôi đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

- Thành lập tòa án môi trường như là một bộ phận của tòa án nhân dân khu vực;

- Cho phép khiếu kiện tập thể trong tranh chấp môi trường nhằm khắc phục các vấn đề về số lượng chủ thể quá đông tiết kiệm thời gian và kinh phí tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự, nguyên đơn phải kí vào đơn khởi kiện tập thể và biên bản ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng. Đồng thời có thể tiếp thu kinh nghiệm của Trung Quốc trong quy định về người khởi kiện tiềm năng;

- Hoán đổi nghĩa vụ chứng minh trong tranh chấp môi trường từ chủ thể yêu cầu bồi thường sang cho chủ thể bị yêu cầu bồi thường. Quy định này giúp cân bằng vị thế của các bên tranh chấp và gây sức ép để bên gây thiệt hại có thiện chí trong quá trình thương lượng, hòa giải;

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường thì pháp luật cũng cần có quy định về khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ giải quyết tranh chấp môi trường; Sử dụng công cụ truyền thông và công khai thông tin. Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội.

KẾT LUẬN

Thực tiễn trong thời gian qua cho thấy các hoạt động vi phạm pháp luật về môi trường diễn ra trong nhiều lĩnh vực, dưới nhiều hình thức, tính chất ngày càng nghiêm trọng và phức tạp, thủ đoạn, hình thức vi phạm ngày càng tinh vi, đa dạng. Các vi phạm về môi trường đã, đang gây ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển kinh tế của đất nước, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản, quyền lợi của người dân. Hành vi gây ô nhiễm môi trường xảy ra trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhìn nhận môi trường là vấn đề được toàn xã hội quan tâm đặc biệt và trực tiếp ảnh hưởng đến sự tồn vong, sức khỏe, tinh thần của nhân dân, Hiến pháp năm 2013 đã lần đầu tiên ghi nhận quyền môi trường của công dân. Tranh chấp về môi trường đang diễn ra ngày càng phức tạp, tồn tại dưới nhiều hình thức, quy mô, cấp độ khác nhau, đòi hỏi những cơ chế pháp lý phù hợp để giải quyết có hiệu quả nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp về môi trường cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án.

Pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường hiện nay còn tản mạn và chưa đồng bộ, chưa có văn bản pháp luật điều chỉnh các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án. Do thiếu thủ tục tố tụng tư pháp chặt chẽ, khách quan, độc lập; thiếu cơ quan chuyên trách và do thời hạn giải quyết ngắn, các cơ quan có thẩm quyền xử lý rất khó khăn trong việc xác định, chứng minh vi phạm, quyền tố tụng rất hạn chế...; Chính vì vậy dẫn đến tình trạng, vi phạm về môi trường đang là vấn đề “nóng” nhưng khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp môi trường rất khó, do thiếu căn cứ pháp lý và cơ chế khiếu kiện trong lĩnh vực môi trường chưa rõ ràng.

Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng Tòa án theo hướng đồng bộ, đảm bảo quyền khởi kiện cho người bị thiệt hại đang là một vấn đề các được quan tâm, nghiên cứu để bảo vệ quyền và lợi ích cho các bên tham gia tranh chấp, công lý được thực thi. Để đáp ứng được yêu cầu trên, tác giả luận văn này đã đề xuất hai nhóm giải pháp gồm: Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án và nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án trên cơ sở phân tích những hạn chế, bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án.

Những kết quả nghiên cứu trong luận văn có ý nghĩa và giá trị nhất định trong công tác nghiên cứu, xây dựng pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật giải quyết tranh chấp môi trường bằng tòa án.